

Các thành tố của quá trình đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học theo tiếp cận năng lực

Nguyễn Thị Thanh Trà

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Email: tratgd@gmail.com

TÓM TẮT: Quan điểm đánh giá theo tiếp cận năng lực đang được vận dụng vào trong các môn học ở mọi cấp học. Môn Giáo dục học là môn học hướng vào việc hình thành và phát triển năng lực nghề cho sinh viên sư phạm nên việc tổ chức dạy học và đánh giá môn học này theo tiếp cận năng lực là hết sức cần thiết. Bài viết nêu lên khái niệm về đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học theo tiếp cận năng lực và các thành tố cụ thể của quá trình đánh giá đó nhằm giúp người giảng viên nâng cao chất lượng việc dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học này theo tiếp cận năng lực.

TỪ KHÓA: Môn Giáo dục học; đánh giá kết quả học tập; tiếp cận năng lực.

Nhận bài 06/02/2018 Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 18/3/2018 → Duyệt đăng 25/3/2018.

1. Đặt vấn đề

Đánh giá (ĐG) theo tiếp cận năng lực (NL) là một quan điểm ĐG phổ biến trên thế giới hiện nay do những ưu việt của nó là chú trọng đến việc phát triển những NL thực của người học, tạo điều kiện cho người học thâm nhập vào thực tiễn, gắn học đi đôi với hành.

Trong nhà trường sư phạm, việc hình thành cho sinh viên (SV) các NL nghề nghiệp theo chuẩn đầu ra được thực hiện ở tất cả các môn học và trong các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, trong đó môn Giáo dục học (GDH) là một trong những môn học nghiệp vụ có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển cho SV sư phạm những NL nghề nghiệp cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học theo tiếp cận năng lực

Để hiểu được khái niệm ĐG kết quả học tập (KQHT) môn GDH theo tiếp cận NL, trước hết cần làm rõ các khái niệm thành phần của nó là ĐG KQHT và tiếp cận NL.

- ĐG KQHT là một quá trình phức tạp gồm nhiều khâu từ thu thập thông tin (kiểm tra), so sánh, đối chiếu thông tin với tiêu chuẩn, tiêu chí (đo lường), đưa ra nhận định, phê phán (ĐG) và đưa ra quyết định (mục đích sử dụng ĐG). Do đó, có thể hiểu: *ĐG KQHT là quá trình tập hợp và phân tích thông tin nhằm đưa ra nhận định về mức độ đạt được các KQHT của người học sau quá trình học tập so với mục tiêu đã đề ra và sử dụng chúng để đưa ra các quyết định phù hợp.*

- Theo Từ điển GDH: “Cách tiếp cận giáo dục là tập hợp những quan điểm chung hướng tới xác định các biện pháp, hình thức tác động tới đối tượng giáo dục nhằm đạt được mục đích cần thiết” [1].

Vậy, *tiếp cận NL là quan điểm về việc hình thành và phát triển NL cho người học, cụ thể là giúp họ vận dụng tích hợp những yếu tố kiến thức, kỹ năng (KN), thái độ, các đặc điểm*

cá nhân một cách thích hợp để giải quyết có hiệu quả những vấn đề cụ thể đặt ra.

Với ý nghĩa đó, trong hoạt động ĐG, cách tiếp cận khác nhau sẽ định hướng khác nhau đối với các thành tố của quá trình ĐG, từ việc đề xuất mục tiêu ĐG, lựa chọn nội dung ĐG, lựa chọn phương pháp, hình thức ĐG cho đến xây dựng công cụ ĐG và công cụ chấm điểm.

- Từ những phân tích trên có thể hiểu: *ĐG KQHT môn GDH của SV đại học sư phạm theo tiếp cận NL được hiểu là quá trình tập hợp và phân tích thông tin nhằm đưa ra những nhận định về việc vận dụng tích hợp tri thức, KN, thái độ của SV đại học sư phạm trong quá trình học tập môn GDH để giải quyết các nhiệm vụ phức hợp trong môn học đó trong bối cảnh thực tế hoặc giả định. Từ đó, đạt được các mục tiêu NL cần thiết của môn học, góp phần hình thành NL nghề nghiệp của SV sư phạm theo chuẩn đầu ra.*

Trên cơ sở vận dụng các nghiên cứu lí luận về ĐG KQHT theo tiếp cận NL của các tác giả Peter. W. Airasian [2]; R.J.Marzano [3]; James H. McMillan [4]; A.J.Nitko [5]; W. Jame Popham [6] vào ĐG KQHT môn GDH, có thể xác định những thành tố của quá trình ĐG KQHT môn GDH theo tiếp cận NL được trình bày ở các phần sau.

2.2. Mục tiêu đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học theo tiếp cận năng lực

Theo A. Wolf [7], ĐG theo tiếp cận NL là hình thức ĐG miêu tả các sản phẩm đầu ra một cách cụ thể, rõ ràng mà giáo viên, người học và các bên liên quan đều có thể hình dung tương đối khách quan và chính xác về sự đạt được hay không đạt được các mục tiêu của người học sau quá trình học tập. ĐG theo tiếp cận NL cũng xác nhận sự tiến bộ của người học dựa vào mức độ thực hiện các sản phẩm.

ĐG KQHT môn GDH theo tiếp cận NL quan tâm đến kết quả đầu ra. Nhưng kết quả đó không chỉ dừng ở việc SV tiếp nhận nội dung chương trình môn học ra sao, họ lĩnh hội được

tri thức, KN, thái độ gì mà quan trọng hơn cả là hướng đến ĐG xem SV sử dụng tri thức, KN, thái độ đó như thế nào để giải quyết các nhiệm vụ dạy học hoặc giáo dục đặt ra.

Mục tiêu của ĐG KQHT môn GDH theo tiếp cận NL được xuất phát từ các NL đầu ra của SV sư phạm. Trên cơ sở những NL đầu ra này, xác định những NL thành phần mà những NL này phù hợp với đặc trưng của môn GDH. Đó chính là những NL mà môn GDH có thể và cần hình thành cho SV sư phạm. Những NL này lại được cụ thể hóa thành những tri thức, KN, thái độ mà người học cần có để đạt được các NL đó. Mục tiêu của ĐG KQHT môn GDH theo tiếp cận NL là xác định xem mức độ SV đạt được các NL đó đến đâu.

Do đó, mục tiêu ĐG KQHT môn GDH theo tiếp cận NL là thu thập thông tin và tìm ra các minh chứng trực tiếp về các NL tư duy, các NL dạy học - giáo dục và các NL liên quan đến cách thức học tập như NL thu thập và xử lý thông tin, NL làm việc nhóm, NL giao tiếp bằng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết và NL tự học của SV sau quá trình học tập môn GDH, đáp ứng các chuẩn NL đầu ra của ngành Sư phạm.

2.3. Nội dung đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học theo tiếp cận năng lực

NL của cá nhân được bộc lộ thông qua những hành động, việc làm cụ thể. Nội dung của ĐG KQHT môn GDH theo tiếp cận NL là ĐG việc vận dụng các kiến thức, KN, thái độ của SV vào giải quyết một nhiệm vụ phức hợp của môn GDH để đạt được mục tiêu NL của môn học. Kết quả của các hoạt động và việc làm mà SV thực hiện khi họ vận dụng kiến thức, KN, thái độ để giải quyết nhiệm vụ dạy học - giáo dục nào đó được thể hiện dưới ba dạng: Sản phẩm, quá trình hành động hoặc cả sản phẩm và quá trình hành động. Vì vậy, hiệu quả giải quyết nhiệm vụ đó như thế nào, hay nói cách khác mức độ NL mà SV đạt được ra sao phụ thuộc vào chất lượng của sản phẩm và biểu hiện của quá trình thực hiện hành động của SV.

ĐG KQHT môn GDH theo tiếp cận NL không ĐG các tri thức, KN tách rời, riêng rẽ của từng bài học mà ĐG sự tích hợp tri thức, KN của nhiều bài học hoặc liên môn học để giải quyết các nhiệm vụ dạy học hoặc giáo dục bằng nhiều hoạt động khác nhau. ĐG KQHT môn GDH theo tiếp cận NL đòi hỏi SV phải kiến tạo sản phẩm thông qua giải quyết các tình huống, nhiệm vụ học tập có ý nghĩa thực tiễn. Điều này có nghĩa SV phải phân tích, tổng hợp có phê phán những kiến thức học được và vận dụng chúng để giải quyết các nhiệm vụ chứ không phải nhớ lại một tri thức hay KN nào. Nội dung ĐG phải được gắn với ngữ cảnh giả định hoặc thực tế để SV thể hiện NL của mình một cách tốt nhất.

2.4. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học theo tiếp cận năng lực

Để thực hiện một nhiệm vụ cụ thể của môn GDH, SV thường phải vận dụng nhiều NL khác nhau để giải quyết nhiệm vụ đó. Đồng thời, một NL nào đó của SV có thể được ĐG thông qua thực hiện nhiều nhiệm vụ, bài tập khác nhau. Do đó, việc ĐG

KQHT môn GDH theo tiếp cận NL phải sử dụng đa dạng hóa các phương pháp, hình thức kiểm tra - ĐG để ĐG NL của SV.

Tất cả các phương pháp, hình thức kiểm tra - ĐG KQHT đều có khả năng ĐG NL nào đó của SV trong quá trình học môn GDH. Tất nhiên không phải các phương pháp kiểm tra - ĐG đều có giá trị ngang nhau trong ĐG NL mà mỗi phương pháp tùy vào đặc trưng của mình có thể thiên về ĐG một loại NL nào đó ở một mức độ nhất định. ĐG theo tiếp cận NL đề cao những phương pháp có khả năng giúp SV thể hiện các hành động, việc làm thật của họ nhằm tạo ra các sản phẩm hoặc quá trình hành động có thể quan sát trực tiếp như đóng vai, làm việc nhóm, thuyết trình, bài thu hoạch... hơn là những phương pháp chỉ yêu cầu SV trình bày bài làm trên giấy và dừng lại ở ĐG lĩnh vực nhận thức của SV. Do đó, trong các phương pháp kiểm tra - ĐG, phương pháp kiểm tra thực hành có ưu thế hơn cả trong việc ĐG NL của SV.

ĐG theo tiếp cận NL rất chú trọng đến hình thức ĐG thường xuyên, kết hợp ĐG thường xuyên với ĐG định kì và ĐG tổng kết, gắn liền với quá trình học tập môn học của SV, coi ĐG như là một hoạt động học tập. Do đó, ĐG KQHT môn GDH theo tiếp cận NL cần phối hợp giữa ĐG với dạy học, sử dụng các phương pháp, hình thức dạy học để ĐG như hình thức thảo luận nhóm, seminar, phương pháp đóng vai, dạy học dự án... Như vậy, những phương pháp, hình thức dạy học này vừa là cách thức thực hiện hoạt động dạy học, lại vừa tham gia vào hoạt động ĐG, thông qua dạy học để ĐG.

Cũng vì coi ĐG như là hoạt động học tập nên tự ĐG và ĐG đồng đẳng được sử dụng như là những phương pháp chủ đạo trong ĐG KQHT theo tiếp cận NL nói chung và ĐG KQHT môn GDH theo tiếp cận NL nói riêng. Đây là những phương pháp ĐG liên quan đến quá trình học tập của SV, trong đó SV không chỉ tự ĐG và ĐG lẫn nhau mà còn có thể được tham gia vào quá trình xác định các tiêu chí ĐG.

2.5. Công cụ đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học theo tiếp cận năng lực

Để ĐG KQHT môn GDH theo tiếp cận NL, cần phải sử dụng những công cụ ĐG KQHT mà cụ thể là những công cụ chủ yếu sau:

a. Công cụ thu thập thông tin về NL của SV

Công cụ thu thập thông tin về NL của SV là các bài tập, nhiệm vụ, việc làm, bài kiểm tra, bài thi mà giảng viên đề ra để SV vận dụng các tri thức, KN của môn GDH vào giải quyết. Qua đó, các NL của SV được bộc lộ, trong đó bài tập thực hành là công cụ phổ biến và hữu hiệu hơn cả.

Các bài tập thực hành sử dụng trong ĐG KQHT môn GDH theo tiếp cận NL có những đặc trưng sau:

- Về nội dung:

+ Các bài tập thực hành phải phản ánh được các mục tiêu NL cần ĐG của môn học.

+ Nội dung của bài tập đòi hỏi SV phải tạo ra một sản phẩm hoặc thực hiện một quá trình hoạt động hay kết hợp vừa thực hiện quá trình hoạt động vừa tạo ra sản phẩm.

+ Bài tập phải có tính thực tiễn. Các bài tập phải liên quan đến những công việc mà người giáo viên phổ thông thường thực hiện trong công việc dạy học - giáo dục của họ.

+ Bài tập có thể có nhiều lời giải khác nhau để khuyến khích sự cá nhân hóa việc làm bài của SV.

- Về hình thức:

Căn cứ vào nội dung bài tập nhằm ĐG sản phẩm hay quá trình hoạt động của SV mà hình thức thể hiện bài tập cũng rất phong phú và đa dạng.

+ Với các bài tập yêu cầu tạo ra sản phẩm có các hình thức như: Một bài viết tự luận, bài báo cáo, bài thu hoạch, một bài tập lớn hay giáo án bài dạy...

+ Các bài tập yêu cầu thể hiện quá trình thực hiện có các hình thức như thuyết trình một vấn đề, giảng bài, đóng vai giải quyết tình huống...

+ Các hình thức như thảo luận nhóm, seminar, soạn và giảng bài... là những hình thức vừa ĐG sản phẩm vừa ĐG quá trình thể hiện nhiệm vụ.

- Cách sử dụng bài tập: Để ĐG KQHT môn GDH theo tiếp cận NL, bài tập thực hành vừa được sử dụng như một công cụ kiểm tra - ĐG vừa như một công cụ dạy học. Do đó, bài tập thực hành có thể sử dụng ở nhiều thời điểm trong quá trình dạy học môn GDH, có thể được làm ở nhà, trong các giờ kiểm tra ĐG hoặc được thực hiện trên lớp trong các giờ học lí thuyết, giờ thực hành hay seminar, gắn liền với các phương pháp, hình thức dạy học khác nhau trong quá trình dạy học.

Như vậy, có thể nhận thấy bài tập thực hành sử dụng trong ĐG KQHT môn GDH theo tiếp cận NL nói riêng và trong ĐG KQHT theo tiếp cận NL nói chung phản ánh đầy đủ cả mục tiêu, nội dung và phương pháp ĐG theo tiếp cận NL. Vì vậy, nó là một công cụ rất có giá trị trong ĐG NL của người học.

b. Công cụ chấm điểm KQHT môn GDH theo tiếp cận NL

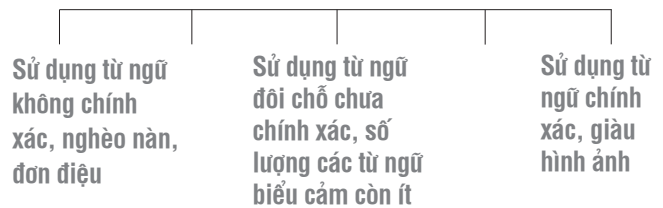
Các công cụ có thể sử dụng để chấm điểm trong ĐG theo tiếp cận NL nói chung và ĐG KQHT môn GDH theo tiếp cận NL nói riêng là bảng kiểm tra, thang ĐG và rubric. Cả ba công cụ này đều liên quan đến các tiêu chí ĐG NL. Các tiêu chí ĐG này được thể hiện trong mỗi công cụ chấm điểm một cách khác nhau

- *Bảng kiểm tra*: Bảng kiểm tra là một danh sách ghi lại xem các tiêu chí (đặc điểm, phẩm chất) cần ĐG của NL có được biểu hiện hay không. Trong bảng kiểm tra thường chỉ rõ sự xuất hiện hay không xuất hiện một đặc điểm, phẩm chất nào đó nhưng nó lại không giúp cho người ĐG biết được mức độ xuất hiện của các tiêu chí đó như thế nào. Ví dụ: Bảng kiểm tra ĐG việc sử dụng ngôn ngữ trong NL thuyết trình.

Tiêu chí	Xuất hiện
A. Diễn đạt logic, chặt chẽ, khoa học	<input type="checkbox"/>
B. Sử dụng từ ngữ chính xác, giàu hình ảnh	<input type="checkbox"/>
C. Không mắc lỗi ngữ pháp	<input type="checkbox"/>

- *Thang ĐG*: Thang ĐG bao gồm một hệ thống các đặc điểm, phẩm chất cần ĐG và một thước đo để đo mức độ đạt được ở mỗi đặc điểm, phẩm chất đó. Mặc dù tương tự như bảng kiểm tra nhưng nếu bảng kiểm tra chỉ đưa ra cho người ĐG 2 lựa chọn cho mỗi tiêu chí nào đó thì thang ĐG lại đưa ra nhiều lựa chọn với mức độ rõ ràng hơn.

Có 3 hình thức cơ bản nhất của thang ĐG là thang đo dạng số, thang đo dạng đồ thị và thang mô tả, trong đó thang mô tả hay được sử dụng nhất. Trong thang mô tả, mỗi tiêu chí được mô tả ngắn gọn ở các mức độ khác nhau. Ví dụ: Chỉ ra mức độ về việc sử dụng từ ngữ của SV khi thực hiện thuyết trình.



- *Rubric*: Rubric là một bảng ma trận hai chiều bao gồm hai yếu tố cơ bản: Các tiêu chí ĐG và các mức độ thực hiện của các tiêu chí về một NL nào đó (thực chất các mức độ mô tả tiêu chí là các chỉ báo của tiêu chí), trong đó các mức độ thường được thể hiện dưới dạng thang mô tả hoặc kết hợp giữa thang đo dạng số và thang mô tả để mô tả chi tiết các mức độ thực hiện NL của người học. Thực chất, rubric là sự kết hợp giữa bảng kiểm tra và thang ĐG.

Có 2 loại rubric:

Rubric phân tích (Analytic rubric): Chia NL thành những yếu tố cụ thể và xác định mức độ cho những yếu tố đó. Rubric phân tích có thể thể hiện dưới dạng sau (xem Bảng 1) [8]:

Bảng 1: Hình thức thể hiện của Rubric phân tích

Mức độ	1	2	3	4
Tiêu chí
Tiêu chí 1
Tiêu chí 2
.....

Rubric tổng hợp (Holistic rubric): Cho phép ĐG chung về các tiêu chí của NL, không đi sâu vào từng chi tiết.

Mỗi loại rubric trên có những ưu và nhược điểm riêng, cho nên tùy theo mục đích ĐG và loại nhiệm vụ cần thực hiện để thiết kế rubric cho phù hợp.

Trong các công cụ ĐG vừa nêu, rubric cung cấp những minh chứng trực tiếp với những mức độ cụ thể, rõ ràng hơn cả. Bảng việc sử dụng thang đo mô tả, rubric có thể tích hợp ĐG cả kiến thức, KN cũng như thái độ của người học. Do đó, người ta thường sử dụng rubric để ĐG NL của người học.

Việc sử dụng rubric để ĐG có ưu điểm là: Cho phép cùng một lúc có thể vừa ĐG định tính vừa đánh giá định lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của người học; Xác định rõ ràng hoạt động của người học sẽ được ĐG như thế nào và cần đạt được kết quả gì; Cung cấp những minh chứng về KQHT của người học, giúp họ có nhiều thông tin nhất về KQHT của họ; Là công cụ giúp giảng viên tạo sự kết nối giữa ĐG và tự ĐG.

3. Kết luận

ĐG KQHT môn GDH của SV đại học sư phạm theo tiếp

cận NL có mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, công cụ ĐG đều hướng vào hình thành và phát triển các NL của SV mà cụ thể ở đây là các NL chung và NL dạy học, giáo dục của họ. Đồng thời thực hiện ĐG KQHT môn GDH theo tiếp cận NL còn giúp SV hình thành NL tự ĐG và ĐG đồng đẳng, nhờ đó giúp họ cải tiến việc học tập, giúp cho việc học môn học được tốt hơn.

Nghiên cứu về các thành tố cụ thể của việc ĐG KQHT môn GDH theo tiếp cận NL sẽ góp phần đổi mới cách thức ĐG KQHT môn GDH giúp nâng cao chất lượng ĐG cũng như chất lượng dạy học môn học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Giao - Nguyễn Hữu Quỳnh - Vũ Văn Tảo - Bùi Hiền, (2001), *Từ điển Giáo dục học*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
- [2] Airasian P. W. (2005), *Classroom assessment: concepts and applications* (5th edition), McGraw - Hill Higher Education, USA.
- [3] Marzano R.J. - Pickering D. - McTighe J., (1993), *Assessing student outcomes: Performance assessment using the dimensions of learning model*, McRel Institute, Aurora, USA.
- [4] McMillan J. H., (2000), *Đánh giá trong lớp học – những nguyên tắc và thực tiễn để giảng dạy hiệu quả (Xuất bản lần thứ hai)*, Allyn & Bacon, USA.
- [5] Nitko A. J. & Brookhart S.M., (2007), *Educational Assessment of Students*, 5th Ed, Pearson Education, Inc, Upper Saddle River, New Jersey, Merrill Prentice Hall.
- [6] Popham W. J., (1998), *Classroom assessment: what teachers need to know (2nd edition)*, NXB Allyn & Bacon, USA.
- [7] Wolf A. (2001), Competence-based assessment, *Competence in the learning society*, Peter Lang Publishing, New York, pp. 453 – 466.
- [8] https://www.academia.edu/11639104/%C3%81P_D%E1%BB%A4NG_%C4%90%C3%81NH_GI%C3%81_THEO_RUBRIC_TRONG_D%E1%BA%A0Y_H%E1%BB%8CC.
- [9] Nguyễn Thị Thanh Trà, (2015), *Tổ chức cho sinh viên đại học sư phạm tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng kết quả học tập môn Giáo dục học theo tiếp cận năng lực*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 120, tr. 46 - 48.

ELEMENTS OF PROCESS TO ASSESS THE LEARNING OUTCOMES IN THE EDUCATION SUBJECT TOWARDS COMPETENCY

Nguyen Thi Thanh Tra

Hanoi National University of Education
136 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam
Email: tratltd@gmail.com

ABSTRACT: *Competency-based assessment was applied into different subjects at all educational levels. The Education subject directed at forming and developing career competency for pedagogical students, so it's necessary to teach and assess this subject towards competency. This article outlines the concept of assessing this subject's learning outcomes towards competency and its specific elements of that assessment so as to help the lecturers improve the quality of teaching and assessment in this subject towards competency.*

KEYWORDS: *Education subject; assessment of learning outcomes; competency-based approach.*